

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 tại Thông báo đính chính số 3642/TB-KĐ2 ngày 13/12/2017 và Thông báo kết quả phân tích số 3320/TB-KĐ2 ngày 07/11/2017 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Vải dệt cao su hóa 3 lớp: 2 lớp bề mặt từ vải dệt kim màu đen (25%) - 100% polyester co giãn 4chiều & 85% nylon, 15% spandex, lớp giữa (75%): cao su tổng hợp màu đen, xốp, mã: RC100P85N15S, kt: 50"x130", dày: 3mm. Mối 100% (Mục 5 Phụ lục Tờ khai)

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Giá Trị Việt - Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. MST: 0900762226.

3. Tờ khai số: 10159996491/A11 ngày 11/9/2017 đăng ký tại Chi cục HQ CK Cảng Hải Phòng KV2 – Cục Hải quan Tp. Hải Phòng.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Vải dệt kim, gồm 3 lớp: lớp vải dệt kim tạo vòng lông một mặt từ 100% polyester chiếm 20,3% theo khối lượng và lớp vải dệt kim ngang từ 100% polyester chiếm 18,3% theo khối lượng, ép ở giữa là lớp cao su xốp chiếm 61,4% theo khối lượng, bề mặt chưa ngâm tẩm hay tráng phủ, trọng lượng 700g/m², dạng cuộn, khổ 1,45m.

5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Vải dệt kim, gồm 3 lớp: lớp vải dệt kim tạo vòng lông một mặt từ 100% polyester chiếm 20,3% theo khối lượng và lớp vải dệt kim ngang từ 100% polyester chiếm 18,3% theo khối lượng, ép ở giữa là lớp cao su xốp chiếm 61,4% theo khối lượng, bề mặt chưa ngâm tẩm hay tráng phủ, trọng lượng 700g/m², dạng cuộn, khổ 1,45m

thuộc nhóm 60.01 “Vải có tạo vòng lông, kể cả các loại vải “vòng lông dài” và vải khăn lông, dệt kim hoặc móc”, phân nhóm “- Vải tạo vòng lông bằng dệt kim”, mã số 6001.22.00 “- - Từ xơ nhân tạo” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *Đuyn*

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ CK Cảng Hải Phòng KV2 – Cục Hải quan Tp. Hải Phòng (để t/hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Giá Trị Việt
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Vân (3b).

Nam

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái